

Số: /KH-YTĐT

Đắk Tô, ngày tháng 02 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023

## A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT), CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2022

### I. HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

**1. Kết quả đạt được:** tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô và các khoa, phòng thuộc Trung tâm đã được kết nối internet băng thông rộng; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn được kết nối internet. Ứng dụng điện toán đám mây đã được triển khai trong một số lĩnh vực ứng dụng như: Khám chữa bệnh và thanh toán BHYT (VNPT-HIS), lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

#### 2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Trung tâm chưa đáp ứng yêu cầu như: Chưa trang bị các trang thiết bị với hệ thống an ninh, bảo mật thông tin cao trên hệ thống mạng như tường lửa, hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu, phần mềm diệt vi rút tập trung...

## II. ỨNG DỤNG CNTT TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ PHÒNG BỆNH

### 1. Kết quả đạt được:

- Cập nhật thông tin và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Tỷ lệ người dân trên địa bàn huyện được lập sổ sơ quản lý sức khỏe đạt 95.77% dân số (đã ghép để tạo lập hồ sơ quản lý), trong đó 94.12% dân số được cập nhật thông tin về sức khỏe (thông tin Mục A, B, D theo Mẫu sổ sức khỏe ban hành tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế).

| Địa phương      | Dân số trung bình năm 2022 (số liệu từ HIS tại các TYT xã, thị trấn) | Đã tạo lập hồ sơ quản lý (đã ghép) |                                   | Đã ghép và tạo lập HSSK (đầy đủ các Mục A, B, D) |                                   |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------|
|                 |                                                                      | Số lượng                           | Tỷ lệ % so với dân số TB năm 2022 | Số lượng                                         | Tỷ lệ % so với dân số TB năm 2022 |
| Thị trấn Đắk Tô | 13.360                                                               | 12.601                             | 94.32                             | 12.601                                           | 94.32                             |

| Địa phương       | Dân số trung bình năm 2022 (số liệu từ HIS tại các TYT xã, thị trấn) | Đã tạo lập hồ sơ quản lý (đã ghép) |                                   | Đã ghép và tạo lập HSSK (đầy đủ các Mục A, B, D) |                                   |
|------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------|
|                  |                                                                      | Số lượng                           | Tỷ lệ % so với dân số TB năm 2022 | Số lượng                                         | Tỷ lệ % so với dân số TB năm 2022 |
| Xã Diên Bình     | 8.558                                                                | 8.270                              | 96.63                             | 7.964                                            | 93.06                             |
| Xã Kon Đào       | 4.360                                                                | 4.118                              | 94.45                             | 4.100                                            | 94.04                             |
| Xã Ngọc Tụ       | 3.440                                                                | 3.370                              | 97.96                             | 3.345                                            | 97.23                             |
| Xã Pô Kô         | 3.528                                                                | 3.413                              | 96.74                             | 3.207                                            | 90.90                             |
| Xã Tân Cảnh      | 6.002                                                                | 5.742                              | 95.67                             | 5.738                                            | 95.60                             |
| Xã Văn Lem       | 3.000                                                                | 2.983                              | 99.43                             | 2.920                                            | 97.33                             |
| Xã Đăk Rơ Nga    | 4.301                                                                | 4.074                              | 94.65                             | 3.948                                            | 91.80                             |
| Xã Đăk Trăm      | 5.052                                                                | 4.850                              | 96.00                             | 4.742                                            | 93.86                             |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>51.601</b>                                                        | <b>49.421</b>                      | <b>95.77</b>                      | <b>48.565</b>                                    | <b>94.12</b>                      |

- Tiếp tục triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động trạm y tế xã tại 100% trạm y tế xã, thị trấn. Hiện nay, phần mềm đã kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin quản lý bệnh viện tại Trung tâm.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định các thông tin về phòng chống dịch Covid-19 lên hệ thống Dữ liệu phòng chống dịch Covid-19 của quốc gia (kết quả nhập liệu Hệ thống tiêm chủng toàn huyện đạt 99,9% (tính đến ngày 13/11/2022). Triển khai ký sổ chứng nhận tiêm chủng trên nền tảng tiêm chủng COVID-19 tại Trung tâm; duy trì và thường xuyên rà soát để kịp thời xử lý các phản ánh của người dân về thông tin tiêm chủng COVID-19 trên Cổng thông tin tiêm chủng COVID-19 trên địa bàn, đồng thời, phối hợp với Công an các địa phương rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư và ký chứng nhận tiêm cho người dân đã đủ liều.

## 2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc triển khai lập hồ sơ sức khỏe người dân trong năm 2022 đạt kết quả thấp, tỷ lệ người dân được lập hồ sơ giảm hơn so với năm trước (toàn huyện năm 2022 đạt 95,77%, trong khi đó năm 2021 đạt 97,04%. Đa số trạm y tế xã, thị trấn không cập nhật thường xuyên các thông tin biến động về dân số (sinh, chết, di, đến...).

- Đa số trạm y tế đều chưa khai thác và sử dụng hết các chức năng trên phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế; mới chỉ thực hiện một vài chức năng (quản lý khám bệnh, chữa bệnh, quản lý tử vong, quản lý sinh đẻ, quản lý bệnh không lây nhiễm), nhưng cập nhật thông tin không đầy đủ và thường xuyên. Đa

số cán bộ y tế chưa biết khai thác và sử dụng thành thạo phần mềm; chưa biết khai thác số liệu trên phần mềm để phục vụ cho hoạt động của trạm y tế.

### **III. ỨNG DỤNG CNTT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

#### **1. Kết quả đạt được:**

- Đơn vị đã phối hợp với đơn vị cung cấp chữ ký số để triển khai chữ ký số cho các bác sĩ khám bệnh và thực hiện kê đơn thuốc điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (100% hoàn thành việc đăng ký, được cấp mã liên thông).

- Đơn vị đã khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý bệnh viện và đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông dữ liệu thường xuyên, chính xác giữa các cơ sở khám chữa bệnh với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như:

- + Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- + Cài đặt ứng dụng “VssID - BHXH số” trên điện thoại thông minh để sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trong ứng dụng thay cho thẻ BHYT bằng giấy để đi KCB.

- + Có thiết bị quét mã QR code và thực hiện việc tiếp đón người bệnh khi đi KCB BHYT bằng CCCD có gắn chip.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Hệ thống thông tin tại đơn vị mới chỉ đáp ứng được ở mức 1 theo Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám, chữa bệnh ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Chưa triển khai khám, chữa bệnh từ xa.

### **IV. ỨNG DỤNG CNTT TRONG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Kết quả đạt được:**

- Trang thông tin điện tử tại đơn vị cơ bản cập nhật, chuyển tải các thông tin về hoạt động, chỉ đạo và điều của ngành Y tế, các chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục tuyên truyền viên chức và người lao động, nhân dân trên địa bàn huyện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cung cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền viên chức và người lao động, nhân dân trên địa bàn huyện việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

**2. Hạn chế:** Tỷ lệ hồ sơ viên chức và người lao động tham gia giải quyết công việc trực tuyến đạt rất thấp.

## **B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT), CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG 2023**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

1. Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025.

2. Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 - 2025.

3. Quyết định 5969/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, phiên bản 2.0.

5. Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 123/KH-TU ngày 20/01/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

7. Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

8. Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

9. Kế hoạch số 3549/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**10.** Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023.

**11.** Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025.

**12.** Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

**13.** Kế hoạch số 1493/KH-YTĐT ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

**14.** Kế hoạch số 2590/KH-YTĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023.

**15.** Kế hoạch số 269/KH-SYT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng 2023.

## II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông minh trong y tế và bảo đảm an toàn thông tin góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

### 2. Mục tiêu cụ thể

| STT | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                   | Phân công thực hiện                                        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1   | Trên 98% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử; 95% dân số được cập nhật đầy đủ thông tin về sức khỏe (thông tin Mục A, B, D theo Mẫu số sức khỏe ban hành tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế). | Trạm Y tế các xã, thị trấn                                 |
| 2   | 100% trạm y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ các chức năng của phần mềm quản lý trạm y tế theo quy định của Bộ Y tế                                                                             | Trạm Y tế các xã, thị trấn                                 |
| 3   | Đạt mức 2 trở lên theo Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin ban hành tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế                                                                 | - Phòng KHNH-DD-KSNK chủ trì phối hợp với phòng TCHC-TCKT. |
| 4   | 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến,                                                                                                               | - Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế              |

|   |                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên <sup>1</sup> .                                                                  | toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.                                                                                |
| 5 | 100% hồ sơ công việc tại Trung tâm và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) | - Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;<br>- Trạm Y tế các xã, thị trấn. |
| 6 | 100% công tác báo cáo thống kê y tế tổng hợp được thực hiện qua phần mềm Thống kê y tế                                                            | - Phòng KHNVD-ĐD-KSNK, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô;<br>- Trạm Y tế các xã, thị trấn.                              |
| 7 | 100% máy chủ, máy trạm của các đơn vị được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus.                                                               | - Phòng KHNVD-ĐD-KSNK chủ trì phối hợp với phòng TCHC-TCKT.                                                       |
| 8 | Duy trì thanh toán viện phí không dùng tiền mặt                                                                                                   | - Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.                                  |
| 9 | Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: 7% <sup>2</sup> .                                                                               | - Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô.                                  |

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

#### 1. Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

a) Đảm bảo hệ thống mạng Internet tại Trung tâm; hệ thống hội nghị trực tuyến của ngành Y tế hoạt động ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

b) Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị CNTT (máy chủ, máy trạm, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...) đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng của ngành Y tế tại đơn vị.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 5198/KH-SYT ngày 19/12/2022 của Sở Y tế.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

c) Cài đặt các phần mềm diệt vi rút trên máy chủ và máy trạm.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

d) Rà soát, xây dựng (hoặc bổ sung) phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại Trung tâm theo cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022).

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Thời gian: Thường xuyên.

## **2. Ứng dụng CNTT trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh**

a) Đẩy mạnh việc cập nhật thông tin và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân bảo đảm trên 98% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử; 95% dân số được cập nhật đầy đủ thông tin về sức khỏe.

Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Thời gian: Thường xuyên.

b) Tăng cường việc khai thác và sử dụng đầy đủ các chức năng của phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế theo quy định của Bộ Y tế tại trạm y tế xã, thị trấn, nhất là các chức năng phục vụ các hoạt động chuyên môn.

Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Thời gian: Thường xuyên.

c) Xây dựng kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin y tế, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y tế.

Thời gian: Năm 2023.

d) Triển khai thực hiện các nền tảng số y tế quốc gia

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với các phòng triển khai thực hiện.

Thời gian: Theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan.

## **3. Ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh**

a) Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại Trung tâm theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch để đạt được từ mức 2 trở lên.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với các phòng triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

b) Nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS) đáp ứng yêu cầu quy định tại Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng bộ Bộ Y tế Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu thường xuyên, chính xác giữa các cơ sở khám chữa bệnh với Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán triển khai thực hiện.

Thời gian: Từ 31/3/2023 đến 31/8/2023.

c) Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện theo thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó có kế hoạch từng bước triển khai các ứng dụng Lưu trữ và quản lý hình ảnh (PACS) và Quản lý xét nghiệm (LIS).

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

d) Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa theo quy định tại theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn

Thời gian: Thường xuyên.

e) Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như:

- Đăng ký lịch khám bệnh từ xa qua Trang thông tin điện tử,...

- Lấy số thứ tự khám bệnh chữa bệnh bằng điện tử;

- Kiểm tra thông tin thẻ BHYT thông qua các ứng dụng quét mã QR; Sử dụng ứng dụng “VssID - BHXH số” trên điện thoại thông minh để sử dụng hình

ảnh thẻ BHYT trong ứng dụng thay cho thẻ BHYT bằng giấy; sử dụng thẻ Căn cước công dân thay thế Thẻ BHYT phục vụ khám chữa bệnh ...

- Thanh toán không dùng tiền mặt tại trung tâm, trong đó có các biện pháp, giải pháp hữu hiệu nhằm tăng tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng thanh toán viện phí (tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt chiếm  $\geq 7\%$  trong tổng giá trị thanh toán viện phí).

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

Thời gian: Thường xuyên.

#### **4. Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành**

a) Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử tỉnh, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh,...

Đơn vị thực hiện: phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán.

Thời gian: Thường xuyên.

b) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

Đơn vị thực hiện: phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán.

Thời gian: Thường xuyên.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền viên chức và người lao động, nhân dân trên địa bàn huyện việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

Đơn vị thực hiện: phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán, phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe

Thời gian: Thường xuyên.

#### **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế.
2. Nguồn thu của Trung tâm Y tế huyện.
3. Nguồn huy động, hỗ trợ hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các trạm Y tế xã, thị trấn:**

- Căn cứ vào Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

- Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT tại trạm y tế theo từng nội dung giao tại Kế hoạch này, trong đó tuyên xã cần tập trung vào các nội dung sau:

- + Lập hồ sơ sức khỏe điện tử;
- + Khai thác, sử dụng đầy đủ các chức năng của phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế và hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

## **2. Các phòng thuộc Trung tâm:**

- Đề xuất, tham mưu triển khai, thực hiện các ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Giao phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Trung tâm và các Trạm Y tế xã, thị trấn hiện nhiệm vụ được giao./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa, phòng và TYT các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KHNH-DD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**A Nhôm**